

Bản án số: 1064/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 11/9/2017

V/v: “ Tranh chấp ly hôn”.

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng
2. Ông Đặng Tùng Lâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hoa là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thu Hường – Kiểm sát viên .

Ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 475/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 228/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 1988.

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Số Đường D, Phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: Đường D1, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Trịnh Đặng Ngọc Hùng, sinh năm 1977.

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Số Đường D, Phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ tạm trú: Số Đường A, Phường M, Quận K, Thành phố Chí Minh.

(Nguyên đơn bà L có đơn đề nghị vắng mặt. Bị đơn ông H vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 18/4/2017, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ L trình bày: Bà và ông Trịnh Đặng Ngọc H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 29/11/2016. Chung sống không có con chung. Ngay khi kết hôn, thì bà và ông H chung sống tại nhà mẹ ruột của ông H tại số nhà đường A, Phường M, Quận K, Thành phố Chí Minh. Khi về chung sống với nhau được 03 tháng, thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H thường xuyên nhậu nhẹt, không đi làm, không quan tâm đến bà, làm cuộc sống chung vợ chồng rất căng thẳng. Bà nhiều lần khuyên can nhưng ông H vẫn không thay đổi, nên bà tự ly thân với ông H và dọn ra ngoài ở từ ngày 25/02/2017 cho đến nay. Sau khi, bà chuyển đi nơi khác sinh sống, thì ông H vẫn không quan tâm đến bà. Bà nhận thấy tình cảm đối với ông H không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về nuôi con chung: Không có

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa: Bà L vắng mặt và có đơn ngày 31/7/2017 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt với nội dung đơn như sau: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Trịnh Đặng Ngọc H vì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bà đã trình bày tại các biên bản làm việc tại Tòa. Về nuôi con chung: Không có. Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trịnh Đặng Ngọc H vắng mặt và không có văn bản gửi đến Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét đơn của nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với bị đơn ông Trịnh Đăng Ngọc H là phát sinh tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường M, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh như sau: “ Ông Trịnh Đăng Ngọc H hiện đang tạm trú tại địa chỉ số đường A, Phường M, Quận K, Thành phố Chí Minh.”;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn ông H đã được Tòa án Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định tại Điều 196, 208 và Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà L có đơn ngày 31/7/2017 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L được qui định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

Bị đơn ông H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

## [2] Về các yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 126 do Ủy ban nhân dân Phường N, Quận K Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/11/2016, thì bà Đặng Thị Mỹ L và ông Trịnh Đăng Ngọc H có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp thì Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### [2.1] Về yêu cầu ly hôn:

Căn cứ kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân Phường M, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh như sau: “ Bà Đặng Thị Mỹ L và ông Trịnh Đăng Ngọc H không có phát sinh mâu thuẫn phải hòa giải tại địa phương. Hiện nay, ông Trịnh Đăng Ngọc H đang tạm trú nhà mẹ địa chỉ số đường A, Phường M, Quận K, Thành phố Chí Minh, bà Đặng Thị Mỹ L không cùng cư trú tại địa chỉ này.”;

Căn cứ Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 qui định về tình nghĩa vợ chồng như sau: “ 1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung

thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau ...”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 qui định về ly hôn theo yêu cầu của một bên như sau: “ 1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”;

Bị đơn ông H đã được Tòa án Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhưng không đến Tòa và không có văn bản ý kiến về việc bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn, như vậy là thể hiện ông H không còn thương yêu, quan tâm đến cuộc sống vợ chồng với bà L và căn cứ lời khai của bà L trình bày là do ông H không quan tâm, chăm sóc bà L làm cho cuộc sống chung vợ chồng căng thẳng. Bà L tự ly thân ông H và không còn tình cảm với ông H thì chứng tỏ rằng hôn nhân của bà L và ông H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định và căn cứ qui định pháp luật đã viện dẫn trên thì yêu cầu của bà Đặng Thị Mỹ L được ly hôn với ông Trịnh Đăng Ngọc H là phù hợp với qui định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở được chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung : Bà L khai không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về chia tài sản chung : Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí : Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ nêu trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 196, Điều 208, Điều 210, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật Phí và lệ phí và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ L

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đặng Thị Mỹ L và ông Trịnh Đặng Ngọc H.

1.2 Về nuôi con chung: Không có.

1.3 Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị Mỹ L chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng do bà Đặng Thị Mỹ L đã tạm ứng án phí theo biên lai số 0003720 ngày 04/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đặng Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo

Ông Trịnh Đặng Ngọc H và bà Đặng Thị Mỹ L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận :***

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- Ủy ban nhân dân P.N, Q.K;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Thanh Nhân**